

Số: 112/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Mỹ N, sinh năm 1989; cư trú tại ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1981; cư trú tại ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Trần Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T thống nhất giao người con chung tên: Nguyễn Trí T, sinh ngày 03/6/2015 cho chị N tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị không có nợ ai, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Mỹ N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002151 ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ. Hoàn trả cho N số tiền 150.000 đồng.

Các đương sự nộp và nhận số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Tăng Giàu**